

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH
TÂN

TỈNH VĨNH LONG

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Tân, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Biện Thanh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH S.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Ngọc Duy Q**, sinh năm 1982, địa chỉ: Căn hộ E, chung cư B, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 27, 37, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Biện Thanh T và bà Nguyễn Thị A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Công nhận bà Nguyễn Thị A đồng ý giao con chung là Biện Thanh Bình sinh ngày 01/01/2010 và Biện Thị Ngọc Y, sinh ngày 05/4/2015 cho ông Biện Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (cháu B và cháu Y có nguyện vọng được sống với ông T). Bà Nguyễn Thị A chưa cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình, đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.2. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Biện Thanh T và bà Nguyễn Thị A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Biện Thanh T và bà Nguyễn Thị A có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH S do bà Nguyễn Ngọc Duy Q làm đại diện số tiền nợ là 188.849.570 đồng, mỗi người có trách nhiệm trả số tiền 94.424.785 đồng (*chín mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng*), bà Q không yêu cầu ông T, bà A phải trả lãi.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Biện Thanh T phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.574.000 đồng (*một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, tổng công là 1.724.000 đồng (*một triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), số tiền ông T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000116 ngày 11/11/2024, vậy ông T còn phải nộp số tiền còn lại là 1.424.000 đồng (*một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Nguyễn Thị A phải nộp số tiền 1.574.000 đồng (*một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Công ty TNHH S do bà Nguyễn Ngọc Duy Q làm đại diện phải nộp số tiền 1.574.000 đồng (*một triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*), số tiền Công ty TNHH S phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.721.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000135 ngày 23/11/2024, Công ty TNHH S được nhận lại số tiền 3.147.000 đồng (*ba triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự: 02;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- UBND xã Tân Lộc: 01;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA): 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Ngọc Sương